

BÀI 49

MẮT CẬN VÀ MẮT LÃO

49.1. Biết tiêu cự của kính cận bằng khoảng cách từ mắt đến điểm cực viễn của mắt. Thấu kính nào trong số bốn thấu kính dưới đây có thể làm kính cận ?

- A. Thấu kính hội tụ có tiêu cự 5cm.
- B. Thấu kính phân kì có tiêu cự 5cm.
- C. Thấu kính hội tụ có tiêu cự 40cm.
- D. Thấu kính phân kì có tiêu cự 40cm.

49.2. Hãy ghép mỗi phần a), b), c), d) với một phần 1, 2, 3, 4 để được câu có nội dung đúng.

- a) Ông Xuân khi đọc sách cũng như khi đi đường không phải đeo kính,
- b) Ông Hạ khi đọc sách thì phải đeo kính, còn khi đi đường không thấy đeo kính,
- c) Ông Thu khi đọc sách cũng như khi đi đường đều phải đeo cùng một kính,
- d) Ông Đông khi đi đường thì thấy đeo kính, còn khi đọc sách lại không đeo kính,

- 1. kính của ông ấy không phải là kính cận hoặc kính lão mà chỉ có tác dụng che bụi và gió cho mắt.
- 2. ông ấy bị cận thị.
- 3. mắt ông ấy còn tốt, không có tật.
- 4. mắt ông ấy là mắt lão.

49.3. Một người cận thị phải đeo kính có tiêu cự 50cm. Hỏi khi không đeo kính thì người ấy nhìn rõ được vật xa nhất cách mắt bao nhiêu ?

49.4*. Một người già phải đeo sát mắt một thấu kính hội tụ có tiêu cự 50cm thì mới nhìn rõ vật gần nhất cách mắt 25cm. Hỏi khi không đeo kính thì người ấy nhìn rõ được vật gần nhất cách mắt bao nhiêu ?

Gợi ý : Dùng ảnh của vật qua kính rồi tính, biết rằng muốn nhìn rõ vật thì ảnh phải hiện lên ở điểm cực cận của mắt.

49.5. Một người có khả năng nhìn rõ các vật nằm trước mắt từ 50cm trở ra. Hỏi mắt người ấy có mắc tật gì không ?

- A. Không mắc tật gì.
- B. Mắc tật cận thị.
- C. Mắc tật lão thị.
- D. Cả ba câu A, B, C đều sai.

49.6. Một người có khả năng nhìn rõ các vật nằm trước mắt từ 25cm trở ra. Hỏi mắt người ấy có mắc tật gì không ?

- A. Không mắc tật gì.
- B. Mắc tật cận thị.
- C. Mắc tật lão thị.
- D. Cả ba câu A, B, C đều sai.

49.7. Một người có khả năng nhìn rõ các vật nằm trước mắt từ 15cm trở ra đến 40cm. Hỏi mắt người ấy có mắc tật gì không ?

- A. Không mắc tật gì.
- B. Mắc tật cận thị.
- C. Mắc tật lão thị.
- D. Cả ba câu A, B, C đều sai.

49.8. Một người khi nhìn các vật ở xa thì không cần đeo kính ; khi đọc sách thì phải đeo kính hội tụ. Hỏi mắt người ấy có mắc tật gì không ?

- A. Không mắc tật gì.
- B. Mắc tật cận thị.
- C. Mắc tật lão thị.
- D. Cả ba câu A, B, C đều sai.

49.9. Hãy ghép mỗi phần a), b), c), d) với một phần 1, 2, 3, 4 để thành câu hoàn chỉnh có nội dung đúng.

- | | |
|---|--|
| a) Người có mắt tốt thì nhìn rõ được những vật | 1. gần mắt. Cho nên, khi đọc sách, người già phải đeo kính lão. |
| b) Người bị cận thị chỉ nhìn rõ được | 2. thấu kính hội tụ. |
| c) Mắt người già không nhìn rõ được các vật ở | 3. các vật nằm trong một khoảng khá hẹp trước mắt ; chẳng hạn, từ 15cm đến 40cm trước mắt. |
| d) Kính cận là thấu kính phân kì, còn kính lão là | 4. nằm trước mắt từ khoảng cách 25cm trở ra. |

49.10. Hãy ghép mỗi phần a), b), c), d) với một phần 1, 2, 3, 4 để thành câu hoàn chỉnh có nội dung đúng.

- | | |
|---|---|
| a) Kính cận là thấu kính | 1. thấu kính hội tụ. Kính lão càng "nặng" có tiêu cự càng ngắn. |
| b) Mắt lão là mắt của người già. Mắt lão không nhìn rõ | 2. 25cm đến vô cùng. |
| c) Kính lão là | 3. phân kì. Kính cận càng "nặng" có tiêu cự càng ngắn. |
| d) Người có mắt tốt có thể nhìn rõ các vật trước mắt, cách mắt từ | 4. các vật ở gần. |